

BỘ VĂN HOÁ - THÔNG
TIN
Số: 37/VHTT-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 7 năm 1995

THÔNG TƯ
CỦA BỘ VĂN HOÁ - THÔNG TIN

Hướng dẫn thực hiện nghị định 194/CP

ngày 31-12-1994 của Chính phủ về hoạt động quảng cáo trên lãnh thổ Việt Nam

Căn cứ điều 18 Nghị định 194/CP;

Sau khi trao đổi ý kiến với các Bộ, Ngành có liên quan: Bộ Y tế, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Thương mại, Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Ủy ban Nhà nước về đầu tư, Tổng cục Cảnh sát nhân dân;

Bộ Văn hoá - Thông tin hướng dẫn cụ thể một số điểm để thực hiện Nghị định 194/CP như sau:

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG:

Điều 1:

Một số khái niệm trong Nghị định được hiểu như sau:

- Trụ sở các cơ quan quản lý Nhà nước các cấp (khoản 11, điều 6 NĐ) bao gồm: cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp và cơ quan đoàn thể chính trị.
- Đặt trước và che khuất các quảng cáo đã có trước: (khoản 11, điều 6 NĐ) nghĩa là đứng ở tim đường giao thông nhìn chính diện quảng cáo đã đặt trước, quảng cáo này không bị quảng cáo mới che khuất quá 10% diện tích.
- Kèm nội dung quảng cáo (khoản 4 điều 7 NĐ) là pa nô, áp phích, biển hiệu, tranh ảnh, băng cờ, biểu ngữ tuyên truyền, giới thiệu các cuộc triển lãm, liên hoan nghệ thuật, biểu diễn thời trang, thi đấu thể dục thể thao, hoặc các hình thức khác có thể hiện thêm các biểu tượng, hình ảnh, tên gọi của các chủ quảng cáo (hoặc danh nghĩa tài trợ).

- Một đợt (khoản 1a, điều 8 NĐ) là thời lượng tối đa cho một quảng cáo liên tục trên báo hàng ngày, đài phát thanh, truyền hình. Khoảng cách giữa 2 đợt cho một quảng cáo ít nhất là 5 ngày.

Thời lượng quảng cáo trong các băng nhạc, băng hình, điện ảnh cũng không được vượt quá 5% thời lượng chương trình của băng, phim.

- Biển hiệu (khoản 3, điều 7 NĐ) nhằm giới thiệu tên gọi, biểu tượng, nhãn hiệu sản phẩm, hàng hoá của cơ quan sản xuất, kinh doanh dịch vụ. Biển hiệu chỉ được treo ở chính các cơ sở đó, trong phạm vi từ mái hiên trở vào. Không được đặt trên vỉa hè hoặc treo trên gốc cây, cột điện.

Điều 2:

Một số khái niệm trong Nghị định được thay đổi cho phù hợp với chuyên môn hoặc quy định mới của các ngành quy định trong Nghị định, cụ thể như sau:

Giấy đăng ký chất lượng hàng hoá hoặc Giấy xác nhận phù hợp với quy định của Nhà nước thay cho Giấy chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá đã quy định tại khoản 2, điều 9 và điều 17 của Nghị định.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề quảng cáo thay cho Giấy phép hành nghề quy định tại điều 11 của Nghị định.

- Khách hàng cũng được hiểu là Chủ quảng cáo đối với các cơ sở làm dịch vụ quảng cáo.

II. VỀ NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ PHẠM VI QUẢNG CÁO.

Điều 3:

Nội dung quảng cáo (bao gồm cả những thông tin về tính năng, tác dụng, chất lượng hàng hoá, dịch vụ và những hình ảnh, ngôn ngữ thể hiện) phải được các cơ quan có thẩm quyền công nhận, cụ thể là:

1. Đối với hàng hoá sản xuất trong nước:

a. Những sản phẩm hàng hoá thuộc danh mục bắt buộc, đăng ký chất lượng (do Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường công bố) phải được các cơ quan quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp giấy đăng ký chất lượng hàng hoá.

b. Những sản phẩm, hàng hoá thuộc danh mục bắt buộc chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) phải được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp giấy chứng nhận phù

hợp TCVN.

2. Đối với hàng hoá nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam thuộc danh mục bắt buộc phải kiểm tra chất lượng được cơ quan kiểm tra (Do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định) tổ chức kiểm tra và cấp giấy xác nhận phù hợp với quy định của Nhà nước.

3. Quảng cáo dược phẩm (thuốc và nguyên liệu làm thuốc), mỹ phẩm được Bộ Y tế duyệt nội dung, hình ảnh và cho phép theo những điều kiện và thủ tục được quy định tại Quy chế thông tin thuốc phòng và chữa bệnh cho người do Bộ Y tế ban hành kèm theo Quyết định số 646/BYT-QĐ ngày 16-8-1993.

4. Quảng cáo các sản phẩm sinh học phục vụ trồng trọt, chăn nuôi, thức ăn gia súc, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây, giống con phải theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm.

5. Nhãn hiệu hàng hoá, nhãn hiệu dịch vụ, kiểu dáng công nghiệp, giải pháp hữu ích, sáng chế phải được Cục sở hữu công nghiệp thuộc Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường cấp một trong các loại giấy tương ứng sau đây:

a. Văn bằng bảo hộ (Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá, Giấy chứng nhận kiểu dáng công nghiệp; Bằng độc quyền giải pháp hữu ích; Bằng độc quyền sáng chế);

b. Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng mua bán quyền sử dụng các đối tượng sở hữu công nghiệp tương ứng (gọi tắt là hợp đồng li-xăng);

c. Xác nhận đối tượng sở hữu công nghiệp có liên quan đang được bảo hộ tại Việt Nam kèm theo điều ước Quốc tế mà Việt Nam tham gia.

6. Quảng cáo hoạt động của các doanh nghiệp, công ty, cơ sở hoạt động dịch vụ, dạy nghề, tuyển dụng lao động hoặc các hình thức tương tự phải có đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định do cơ quan quản lý chuyên ngành cấp.

Điều 4:

Những doanh nghiệp, công ty đang được phép kinh doanh nhiều ngành nghề, sản phẩm, mặt hàng dưới một nhãn hiệu (tên hãng) chung, khi quảng cáo phải nêu rõ nội dung ngành nghề, sản phẩm mặt hàng cần quảng cáo.

Ví dụ đồ trang sức Dunhill, nước ngọt Lotaba, y phục Marlboro. Không được chỉ nêu chung tên hãng Dunhill, Lotaba, Marlboro.

Điều 5:

Việc cấm quảng cáo các mặt hàng Nhà nước cấm kinh doanh hoặc hạn chế tiêu dùng quy định tại khoản 4 điều 6 NĐ. Thực hiện theo quyết định của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền trong từng thời gian.

Hiện nay, cấm quảng cáo dưới mọi hình thức những mặt hàng sau đây:

- Thuốc lá các loại.
- Rượu các loại.
- Các thuốc bán theo đơn (toa) của thầy thuốc: các thuốc chưa được cấp đăng ký, hết hạn đăng ký hoặc đã bị loại ra khỏi danh mục cho phép sử dụng (theo điều 14 quy chế thông tin thuốc phòng và chữa bệnh cho người).
- Các loại thuốc chữa bệnh cho người và gia súc. Thuốc bảo vệ thực vật và các loại trang thiết bị, dụng cụ y tế chưa được phép sử dụng ở Việt Nam (theo Nghị định 02/CP ngày 05-1-1995 quy định về hàng hoá, dịch vụ cấm kinh doanh thương mại).

Điều 6:

Tiếng nói chữ viết trong quảng cáo (khoản 3 điều 5 NĐ) cũng áp dụng cho tất cả các biển báo, biển hiệu.

III. ĐIỀU KIỆN THỦ TỤC HOẠT ĐỘNG QUẢNG CÁO

Điều 7:

Chủ quảng cáo là người có nhu cầu giới thiệu hàng hoá, sản phẩm cơ sở của mình thông qua các hình thức quảng cáo. Chủ quảng cáo có thể trực tiếp thực hiện các hình thức quảng cáo hàng hoá, sản phẩm của mình tại cơ sở sản xuất và trên các phương tiện của mình nhưng phải thực hiện các quy định tại khoản 1 điều 9, điều 12 NĐ và nộp các khoản thuế theo quy định.

Điều 8:

1. Các doanh nghiệp Nhà nước, các công ty, các doanh nghiệp tư nhân, các hộ kinh doanh muốn làm dịch vụ quảng cáo hoặc bổ sung thêm chức năng quảng cáo đều phải được Bộ Văn hoá - Thông tin hoặc Sở Văn Hoá - Thông tin cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề quảng cáo trước khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh.
2. Các Công ty, doanh nghiệp quảng cáo của Việt Nam được phép hợp tác với các tổ chức, cá nhân nước ngoài làm dịch vụ quảng cáo dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh theo luật

đầu tư nước ngoài tại Việt Nam với thời hạn tối đa là 5 năm.

Điều 9:

Điều kiện để được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề quảng cáo:

1. Đối với doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp tư nhân và các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn:

- Phải có vốn pháp định theo quy định của Pháp luật hiện hành.
- Phải có người có trình độ nghiệp vụ từ trung cấp trở lên về mặt mỹ thuật, thiết kế, kinh tế, thương mại, pháp lý, kỹ thuật.
- Phải có trụ sở, nhà (hoặc xưởng), cơ sở vật chất, phương tiện hành nghề tương ứng với phạm vi hoạt động và có khả năng thực hiện toàn bộ các quy trình dịch vụ quảng cáo.

2. Đối với các hộ kinh doanh dưới vốn pháp định:

- Người hành nghề phải có trình độ về mỹ thuật, kỹ thuật và phải có địa điểm, phương tiện hành nghề chủ yếu.
- Chỉ được thực hiện các dịch vụ nhỏ như trang trí mỹ thuật; kẻ vẽ biển hiệu, kẻ biển quảng cáo, sản xuất vật dụng quảng cáo nhỏ, (túi xách, tờ rơi, áp phích, mũ, áo, cờ có gắn nội dung quảng cáo) khi chủ quảng cáo có đủ giấy tờ theo quy định.

3. Các cơ quan báo chí làm dịch vụ quảng cáo phải thực hiện theo luật báo chí.

4. Các Nhà xuất bản và các tổ chức được phép hoạt động xuất bản làm dịch vụ quảng cáo thực hiện theo luật xuất bản.

Điều 10:

Thủ tục xin cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề quảng cáo.

Người xin cấp giấy chứng nhận phải gửi hồ sơ đến Bộ Văn hoá - Thông tin hoặc Sở Văn hoá - Thông tin quy định tại điều 12 Thông tư này:

Hồ sơ gồm:

1. Đơn xin phép hành nghề quảng cáo theo mẫu thống nhất (phụ lục 1).
2. Mức vốn pháp định do cơ quan có thẩm quyền xác nhận.
3. Địa điểm đặt trụ sở giao dịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý.
4. Bản sao có công chứng văn bằng, chứng chỉ chuyên môn của những người hành nghề chính.